TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 34/2018/HSST
Ngày 30/05/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Thanh.
Ông Lê Xuân Thuật.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/05/2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B, Sinh năm: 1973. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng Trình độ học vấn: 3/12.
Họ tên bố: Nguyễn Văn Y. Đã chết.
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H. Sinh năm 1945. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Gia đình có 06 anh em, B là con thứ tư.
Chồng: Không xác định
Con: Có 01 con sinh năm 1994.
Tiền án: Không.
Tiền sự: Ngày 10/11/2017 bị Công an xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành ngày 07/12/2017.
Nhân thân: Ngày 05/5/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 03 tháng 08 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 28/6/1999.
Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.
* *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1959. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/01/2018, Nguyễn Thị B sinh năm 1973 ở thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên đi nhờ xe của người không biết tên tuổi địa chỉ từ nhà đến chợ Nghĩa Hiệp thuộc thôn T, xã N, huyện Y. Khoảng 15 giờ 10 phút B đi đến cửa hàng bán đồ sành sứ của bà Nguyễn Thị L sinh năm 1959 ở thôn Đ, xã T, huyện Y thì B nhìn thấy 01 chiếc túi vải màu xanh kích thước khoảng (15 x 15)cm miệng túi có sợi dây nhỏ màu trắng thò ra ngoài túi áo khoác bên phải của bà L đang mặc, B liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi đó, lúc này bà L đang ngồi bầy hàng ra thì B đi đến ngồi gần phía bên phải bà L, B dùng tay trái kéo sợi dây của cái túi vải rút ra khỏi túi áo khoác của bà L rồi cho vào túi nilon màu đỏ mang đi từ trước và bỏ đi về phía cổng chợ. Khi B đi đến cổng chợ thì bị bà L phát hiện mất chiếc túi nên đã hô hoán mọi người đuổi theo kịp và giữ lại, kiểm tra tại chỗ số tiền trong túi vải là 1.313.000 đồng. Sau đó bà L có đơn trình báo Công an xã Nghĩa Hiệp đến lập biên bản và quản lý chiếc túi cùng số tiền 1.313.000 đồng của bà L và 148.000 đồng của B. Ngày 22/01/2018 Công an xã Nghĩa Hiệp bàn giao hồ sơ và vật chứng đến Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc túi đựng tiền của bà L, do B trộm cắp. Ngày 19/4/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Yên Mỹ kết luận: 01 chiếc túi vải chất liệu cotton màu xanh, kích thước (15 x 15)cm trị giá 5.000 đồng.

Ngày 26/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ trả lại bà Nguyễn Thị L 01 chiếc túi vải màu xanh và số tiền 1.313.000 đồng, bà L đã nhận lại đủ, không có yêu cầu đề nghị gì và xin giảm nhẹ hình phạt đối với B.

Số tiền 148.000 đồng là tiền của bị cáo B không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-YM ngày 09/05/2018 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm h (chưa gây thiệt hại) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo B từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo B đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra bị hại và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm của mình và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như đối với quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 21/01/2018, tại chợ Nghĩa Hiệp thuộc thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thị B có hành vi trộm cắp 01 chiếc túi vải trị giá 5.000 đồng và số tiền 1.313.000 đồng của bà Nguyễn Thị L.

Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ là mức khởi điểm để truy tố về tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản và gần đây lại tiếp tục bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lây đó làm bài học để sửa chữa sai lầm, cải tạo bản thân mà vẫn bất chấp lao vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s, h khoản 1 và

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Do đó, không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung**:** Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên